

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/DS-ST

Ngày: 09 – 7 – 2024

V/v: “Tranh chấp hui”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Thắng.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về: “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1/ Ông Lê Văn Đ. (Vắng mặt).

2/ Bà Bùi Thị N1. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08/5/2024 nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm N trình bày: Vào ngày 10/12/2021 âm lịch bà có mở hui 3.000.000 đồng, gồm 60 chân, tháng khui 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, ông Đ và bà N1 tham gia 02 chân trong danh sách hui số thứ tự số 54, 55 tên N1. Đến ngày 10/7/2023 thì ông Đ và bà Nghi hốt hui 01 chân. Bà đã giao đủ tiền lĩnh hui cho ông Đ, bà N1. Đến ngày 19/9/2023 do có nhiều hui viên không đóng hui không có khả năng trả hui nên bà tuyên bố đình hui. Sau khi hốt hui ông Đ và bà N1 đóng hui đến ngày 25/10/2023. Tính từ ngày 25/11/2023 cho đến ngày kết thúc hui ngày 25/11/2026

thì ông Đ và bà N1 còn nợ 36 kỳ hạn x 3.000.000 đồng x 01 chân = 108.000.000 đồng. Đối với chân chưa hết sau khi đình hạn bà đã thanh toán xong cho ông Đ và bà N1 không tranh chấp. Nay yêu cầu ông Đ và bà N1 thanh toán số tiền hạn còn nợ 108.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đ và bà N1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa:

- Bà N trình bày: Hiện nay, hàng tháng bà vẫn gom tiền hạn của những hạn viên đã hết hạn để thanh toán cho những người chưa hết. Ông Đ và bà N1 đã hết hạn nhưng vi phạm nghĩa vụ đóng hạn, do đó bà yêu cầu ông Đ và bà N1 thanh toán đến khi kết thúc hạn với số tiền 108.000.000 đồng.

- Ông Đ và bà N1 vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Cẩm N khởi kiện ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị N1 về tranh chấp hạn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị N1 cư trú tại ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị N1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ và bà N1.

[2] Về nội dung: Bà N xác định ông Đ và bà N1 tham gia chơi hạn do bà làm chủ, loại hạn 3.000.000 đồng, mở ngày 10/12/2021 âm lịch, gồm 60 chân, ông Đ và bà N1 tham gia 01 chân. Sau khi hết hạn ông Đ và bà N1 đóng hạn đến tháng ngày 25/11/2023 thì ngưng đóng cho đến nay. Ông Đ và bà N1 còn nợ 36 kỳ hạn chết với số tiền 108.000.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Đ và bà N1 đều không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Xét yêu cầu của bà N là phù hợp với danh sách hạn ngày 10/12/2021 âm lịch, phù hợp với đơn xin xác nhận của bà Lê Thị N2, ông Trần Đông P, bà Nguyễn Thị T là các hạn viên cùng tham gia các dây hạn nêu trên. Mặc dù, chủ hạn tuyên bố đình hạn nhưng hạn viên đã hết hạn vẫn phải thanh toán tiền hạn chết cho chủ hạn để chủ hạn thanh toán lại cho những hạn viên chưa hết hạn. Do ông Đ và bà N1 vi phạm nghĩa vụ đóng hạn nên bà N yêu cầu số tiền hạn cho đến khi kết thúc hạn là có căn cứ. Đối với chân chưa hết bà N đã thanh toán xong cho ông Đ và bà N1 không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết. Từ đó, có cơ sở xác định việc ông Đ và bà N1 có tham gia hạn do bà N làm chủ và còn nợ số tiền 108.000.000 đồng là thực tế có xảy ra.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà N buộc ông Đ và bà N1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà N số tiền hụi còn nợ 108.000.000 đồng.

[3] Trường hợp ông Đ và bà N1 chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N được Toà án chấp nhận nên ông Đ và bà N1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biên, phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm N. Buộc ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị N1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trần Thị Cẩm N số tiền hụi 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị N1 phải chịu số tiền 5.400.000 đồng.

- Bà Trần Thị Cẩm N đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003480 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà N được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như